

UBND TỈNH HƯNG YÊN
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
GIÁO VIÊN THPT

Phụ lục 01

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT, CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ ĐẠT KỶ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
GIÁO VIÊN THPT TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 08/TB-HĐXTHCDNN ngày 28/12/2022 của Hội đồng xét thăng hạng)

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
A		SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO											
I		Trường THPT Chuyên Hưng Yên											
1	1	Nguyễn Thanh Giang	19/01/1971	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
2	2	Đặng Thị Mến	10/02/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
3	3	Nguyễn Thị Tâm	07/06/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
4	4	Hoàng Tuấn Doanh	16/02/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
5	5	Trần Thị Lan Hương	19/08/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
6	6	Vũ Thị Thuần	08/02/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
7	7	Trịnh Minh Tiến	08/11/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
8	8	Nguyễn Tuấn Đạt	21/07/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
9	9	Đỗ Thị Lan Anh	18/10/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
10	10	Huỳnh Thị Nghĩa	15/09/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
11	11	Phạm Thanh Huệ	13/10/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
12	12	Ngô Thị Thúy	27/06/971	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
13	13	Hoàng Mạnh Hùng	15/04/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
14	14	Bùi Thị Thúy Dương	12/12/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
15	15	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/04/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
16	16	Nguyễn Văn Đông	03/10/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
17	17	Nguyễn Vũ Ánh Tuyết	30/04/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
18	18	Phan Thị Tươi	08/05/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
19	19	Trần Thị Phúc	17/11/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
20	20	Nguyễn Thị Thoa	24/02/1973	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
21	21	Vũ Đức Anh	25/09/1969	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
22	22	Đào Văn Quang	24/02/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
23	23	Nguyễn Thị Giang	03/01/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
24	24	Nguyễn Thị Năm	02/06/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
25	25	Đỗ Thị Loan	07/7/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
26	26	Trần Thị Thanh Xuân	08/08/1973	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
27	27	Đỗ Thúy Phương	07/11/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
28	28	Nguyễn Thị Thu Hương	10/11/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
29	29	Dương Thị Ngọc Hà	25/10/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
30	30	Tiết Tuấn Anh	01/06/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
31	31	Phạm Thị Bình	06/05/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
32	32	Cao Thị Nguyệt	17/10/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
33	33	Bùi Thị Thu Hằng	08/11/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
34	34	Nguyễn Thị Hai	25/05/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
35	35	Bùi Thị Hà	14/03/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
36	36	Hoàng Thị Hương Giang	15/10/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
37	37	Nguyễn Thị Hiền	13/06/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
38	38	Trần Thị Huân	28/12/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
39	39	Lương Thị Hằng	13/07/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
40	40	Vũ Thị Ninh	16/08/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
41	41	Nguyễn Thị Hường	06/12/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
42	42	Phan Thị Thuý	15/08/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
43	43	Bùi Ngọc Tài	25/05/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
44	44	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/12/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
45	45	Nguyễn Lan Hương	25/09/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
46	46	Nguyễn Thị Nhân	21/6/1989	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
47	47	Nguyễn Thị Phương	14/05/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
48	48	Nguyễn Văn Duy	20/04/1970	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
49	49	Nguyễn Thị Ngọc Anh	30/10/1967	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
50	50	Vũ Thảo Vân	06/01/1970	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
51	51	Nguyễn Vũ Ánh Nguyệt	14/11/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
52	52	Tổng Thị Thúy Vân	01/03/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
53	53	Hoàng Thị Thu Hà	10/05/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
54	54	Nguyễn Thu Hà	11/12/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
55	55	Đặng Thị Nhân	15/11/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
56	56	Ngô Thị Hạnh	30/05/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
57	57	Nguyễn Đình Thế	06/11/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
58	58	Trương Thị Ngọc Lan	09/11/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
59	59	An Văn Long	16/01/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
II		Trường THPT Hưng Yên											
60	1	Lê Thị Thúy Ngà	01/08/1977	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
61	2	Trương Lê Thu Bình	14/10/1969	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
62	3	Nguyễn Thị Duyên	10/03/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
63	4	Bùi Huy Hoàng	02/07/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
64	5	Vũ Thị Lan	05/07/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
65	6	Nguyễn Đắc Hậu	31/12/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
66	7	Bùi Thiện Quý	07/02/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
67	8	Nguyễn Thị Ánh Hồng	26/09/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
68	9	Vũ Thị Thuý	17/09/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
69	10	Tạ Thị Thu An	14/05/1974	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
70	11	Đào Huyền Giang	14/7/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
71	12	Lều Thị Thiệp	11/12/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
72	13	Tạ Thị Thúy Yên	20/03/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
73	14	Lâm Thị Tư Thục	29/11/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
74	15	Trần Thị Thảo	24/11/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
75	16	Lê Văn Quý	09/08/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
76	17	Vũ Thị Thùy Linh	13/04/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
77	18	Vũ Thị Ngọc Bích	26/01/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
78	19	Nguyễn Thị Việt Hương	26/10/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
79	20	Đoàn Anh Phiến	22/08/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
80	21	Hoàng Thị Đoan Trang	13/08/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
81	22	Vũ Thị Thu Hà	01/12/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
82	23	Nguyễn Thị Lý	05/03/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
83	24	Lương Thị Liễu	20/05/1970	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
84	25	Nguyễn Thị Phương Thảo	31/12/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
85	26	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	07/12/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
86	27	Trần Thị Thu Trang	14/02/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
87	28	Trần Thị Ngọc	30/10/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
88	29	Doãn Thị Thương	26/12/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
89	30	Bùi Thị Kim Thư	26/09/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
90	31	Nguyễn Thị Hoàng Nguyên	03/02/1974	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
91	32	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	12/05/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
92	33	Đỗ Thị Chinh	13/08/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
93	34	Đoàn Thị Nguyệt	09/11/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
94	35	Nguyễn Thị Xoan	19/06/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
95	36	Đặng Phương Lan	19/06/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
96	37	Nguyễn Thị Thuý	21/11/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
97	38	Nguyễn Văn Dương	18/06/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
98	39	Hoàng Thị Hải Yến	09/12/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
99	40	Phạm Kiều Khanh	25/03/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
100	41	Nguyễn Thị Lựu	28/08/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
101	42	Lê Thị Thanh	29/09/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
102	43	Dương Thị Nhung	29/06/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
103	44	Đào Thị Mỹ	09/01/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
104	45	Đỗ Thị Giang	28/12/1973	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
105	46	Trần Viết Hùng	01/01/1970	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
106	47	Lê Thị Phương Bình	29/11/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
107	48	Nguyễn Việt Linh	30/10/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
108	49	Lương Xuân Hồng	26/08/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
109	50	Trần Thị Thanh Hà	29/12/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
110	51	Nguyễn Trọng Khải	06/05/1974	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
III		Trường THPT Tiên Lữ											
111	1	Đỗ Ngọc Thái	19/06/1977	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
112	2	Vũ Thị Uyển	12/11/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
113	3	Bùi Thị Thu Hà	19/07/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
114	4	Trần Thị Lụa	01/09/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
115	5	Nguyễn Thu Lý	16/09/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
116	6	Nguyễn Thị Đức Hạnh	24/07/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
117	7	Mai Thị Thoa	26/06/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
118	8	Vũ Thị Thương	08/07/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
119	9	Nguyễn Thị Sim	26/11/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
120	10	Trần Thị Ngọc Minh	22/05/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
121	11	Trần Thị Thu Phương	20/11/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
122	12	Vũ Thị Thu Hà	20/01/1973	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
123	13	Trần Thị Vân Anh	10/08/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
124	14	Nguyễn Thị Phương Liên	26/10/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
125	15	Hoàng Thị Hương	14/08/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
126	16	An Thị Huyền	09/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
127	17	Nguyễn Thành Dân	21/04/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
128	18	Ngô Thị Thu Hà	16/05/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
129	19	Đoàn Thị Minh Tuấn	01/05/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
130	20	Nguyễn Thị Lan	23/01/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
131	21	Nguyễn Mai Thanh	22/06/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
132	22	Đoàn Thị Dung	03/01/0975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
133	23	Vũ Trọng Biên	11/11/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
134	24	Ngô Thị Quyết	05/08/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
135	25	Đào Thị Lan	19/07/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
136	26	Vũ Thị Liễu	19/05/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
137	27	Trần Mạnh Hùng	26/08/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
138	28	Trần Thị Lương	25/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
139	29	Đoàn Thị Hiền	17/5/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
140	30	Đoàn Thị Hoa	02/6/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
141	31	Trần Thị Vân Anh	01/6/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
142	32	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/10/1970	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
143	33	Vũ Xuân Lập	06/11/1971	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
144	34	Phan Văn Quý	20/07/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
145	35	Đoàn Thị Thúy Vân	09/01/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
146	36	Đào Thanh Thủy	23/07/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
147	37	Hoàng Thị Hồng	19/11/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
148	38	Trần Thị Chuyên	05/09/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
149	39	Lều Thị Thoa	11/12/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
IV		Trường THPT Nguyễn Siêu											
150	1	Đỗ Thị Hoài	14/06/1974	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
151	2	Hữu Thị Hải	25/09/1978	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
152	3	Phạm Thị Hằng	28/03/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
153	4	Trần Bá Hưng	16/03/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
154	5	Nguyễn Thị Nguyệt Mai	20/12/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
155	6	Tường Thị Bích Ngọc	29/07/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
156	7	Phạm Năng Khánh	05/05/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
157	8	Lê Thị Hải	14/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
158	9	Nguyễn Ngọc Minh	05/02/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
159	10	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	16/11/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
160	11	Nguyễn Thị Hiền	14/11/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
161	12	Bùi Thị Thu Nhung	15/07/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
162	13	Nguyễn Thị Phương Lam	20/08/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
163	14	Vũ Thị Thu Giang	04/09/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
164	15	Nguyễn Thị Hạnh	10/08/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
165	16	Nguyễn Văn Thành	03/12/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
166	17	Đỗ Thị Phương	27/07/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
167	18	Nguyễn Thị Vân	02/02/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
168	19	Đỗ Thị Túy	19/08/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
169	20	Nguyễn Thị Nguyệt	30/06/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
170	21	Trần Thị Hoa	12/09/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
171	22	Phạm Thị Lý	10/01/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
172	23	Đỗ Thị Thủy	21/11/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
173	24	Lê Thanh Tuấn	17/08/1965	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
174	25	Nguyễn Thị Thanh	17/09/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
175	26	Đỗ Thị Hương Giang	13/10/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
176	27	Lâm Thị Hiền	30/09/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
177	28	Đỗ Thị Ngọc Lan	03/01/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
178	29	Lê Thị Hiền Dịu	26/04/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
179	30	Ngô Thị Tâm	01/10/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
180	31	Hà Văn Cường	09/05/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
V		Trường THPT Trần Hưng Đạo											
181	1	Đào Đức Toàn	22/08/1965	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
182	2	Nguyễn Thị Huệ	15/01/1970	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
183	3	Bùi Thế Nhung	27/04/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
184	4	Đào Hữu Trang	25/03/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
185	5	Phạm Thanh Hoan	07/10/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
186	6	Bùi Văn Cường	10/06/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
187	7	Đào Văn Hợp	10/12/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
188	8	Phan Thị Bích Hằng	16/08/1972	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
189	9	Tạ Xuân Dương	10/09/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
190	10	Hoàng Thị Thu Hằng	26/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
191	11	Trần Thị Hiền	30/9/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
192	12	Nguyễn Thị Tuyền	25/12/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
193	13	Đinh Ngọc Tân	20/02/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
194	14	Vũ Thị Thu Huyền	21/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
195	15	Bùi Thị Thu Hường	24/10/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
196	16	Hà Thị Lệ Khuyên	23/08/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
197	17	Trần Thị Thủy	26/01/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
198	18	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/5/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
199	19	Trần Thị Yến	03/06/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
200	20	Nguyễn Thị Thu Hương	16/6/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
201	21	Mai Thị Thúy	20/04/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
202	22	Vũ Thị Lý	10/01/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
203	23	Nguyễn Thị Hưng	05/01/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
204	24	Hoàng Thị Thu Huyền	01/10/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
205	25	Phí Thị Thu Hồng	27/5/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
206	26	Lê Thị Thanh Thủy	18/10/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
207	27	Trần Văn Thuận	22/01/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
208	28	Bùi Thị Thanh Tuyền	06/11/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
209	29	Lê Anh Quân	29/8/1970	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
210	30	Hoàng Văn Hoan	10/02/1968	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
211	31	Hoàng Thị Quyên	22/10/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
212	32	Trương Thị Lựu	29/04/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
213	33	Đỗ Hữu Nghị	22/10/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
214	34	Cao Thị Châm	26/11/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
VI		Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám											
215	1	Vũ Văn Tài	16/10/1976	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
216	2	Vũ Thị Thiết	11/12/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
217	3	Đoàn Thị Thu Hồng	12/03/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
218	4	Vũ Thanh Luận	03/12/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
219	5	Vũ Thị Lan Hường	13/09/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
220	6	Vũ Huy Hoàng	22/12/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
221	7	Đào Văn Trào	20/04/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
222	8	Nguyễn Thị Vân Kiều	25/06/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
223	9	Trần Thị Dung	26/12/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
224	10	Nguyễn Thị Quyên	10/10/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
225	11	Nguyễn Thị Mai Hương	01/01/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
226	12	Lưu Thị Minh Tân	11/06/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
227	13	TrầnThị Anh Tuấn	29/09/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
228	14	Nguyễn Thị Nguyệt	30/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
229	15	Lê Thị Ánh	01/06/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
230	16	Đỗ Thị Loan	24/05/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
231	17	Mai Thị Nhân	02/12/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
232	18	Nguyễn Thị Nga	15/08/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
233	19	Hoàng Thị Nhài	21/01/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
234	20	Phạm Thị Thu Thủy	13/07/1974	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
235	21	Phạm Thị Mai Phương	06/04/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
236	22	Phùng Thị Tuyên	08/06/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
237	23	Vũ Thị Bích Ngọc	22/12/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
238	24	Trần Thị Thanh Hương	24/04/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
239	25	Nguyễn Thị Thanh Bình	26/05/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
240	26	Trần Quốc Hiệu	31/05/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
241	27	Nguyễn Thị Chinh	09/09/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
242	28	Ma Thị Anh	26/05/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
243	29	Nguyễn Thị Phương	18/06/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
244	30	Nguyễn Thị Bắc	08/02/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
245	31	Trần An Khải	03/02/1971	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
246	32	Nguyễn Thị Thu Sang	11/02/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
247	33	Trần Thị Hoa	09/01/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
248	34	Lê Xuân Phương	13/08/1972	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
249	35	Tô Thị Vân	07/05/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
VII		Trường THPT Trưng Vương											
250	1	Nguyễn Thị Thu Hiền	04/01/1976	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
251	2	Bùi Thị Ngọc	27/01/1971	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
252	3	Nguyễn Thị Thu Thủy	25/06/1978	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
253	4	Đỗ Thị Cúc	31/07/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
254	5	Đỗ Thị Dung	06/02/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
255	6	Nguyễn Thị Tú	02/02/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
256	7	Nguyễn Văn Anh	24/11/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
257	8	Nguyễn Thị Thủy	03/04/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
258	9	Đào Trà Giang	28/01/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
259	10	Nguyễn Thị Kim Nhân	06/07/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
260	11	Bùi Trọng Nguyên	21/6/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
261	12	Đỗ Minh Đức	26/5/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
262	13	Nguyễn Việt Kiên	09/11/1972	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
263	14	Nguyễn Thê Kiên	18/08/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
264	15	Hoàng Thị Thu Thủy	15/04/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
265	16	Nguyễn Thị Bích Hương	19/09/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
266	17	Hoàng Thị Yến	19/10/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
267	18	Dương Thị Thanh	19/05/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
268	19	Đỗ Thị Phương Yến	15/09/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
269	20	Phạm Thị Thanh Nhân	01/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
270	21	Đỗ Thị Huệ	05/12/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
271	22	Hoàng Văn Hùng	03/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
272	23	Chu Đức Thịnh	03/08/1966	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
273	24	Đinh Thị Thành	18/11/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
274	25	Trương Thị Bích Hải	22/02/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
275	26	Lê Văn Lương	28/8/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
276	27	Nguyễn Thị Giang	14/12/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
277	28	Đỗ Thị Thủy Chi	25/02/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
278	29	Tô Thị Quỳnh Nga	11/08/1969	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
279	30	Trịnh Thị Hằng	04/11/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
280	31	Phan Quốc Anh	08/05/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
281	32	Đỗ Thị Phương	04/02/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
282	33	Trần Thị Ngân	15/01/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
283	34	Ngô Thị Thanh Thủy	22/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
284	35	Nguyễn Thị Dương	05/03/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
285	36	Phạm Thị Nhan	19/10/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
286	37	Đoàn Bích Huyền	01/07/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
287	38	Phùng Thị Nguyệt	17/09/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
288	39	Đỗ Thị Thiết	13/03/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
289	40	Quản Thị Việt Hương	28/04/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
VIII		Trường THPT Yên Mỹ											
290	1	Nghiêm Đức Văn	02/11/1983	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
291	2	Nguyễn Hữu Bằng	01/01/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
292	3	Đỗ Văn Thuận	02/01/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
293	4	Lê Trung Hiếu	11/6/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
294	5	Nguyễn Văn Mạnh	28/7/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
295	6	Nguyễn Vĩnh Khiêm	01/10/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
296	7	Luyện Ngọc Thắng	14/11/1971	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
297	8	Trịnh Thị Ngọc Oanh	18/4/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
298	9	Hoàng Thị Thanh	05/9/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
299	10	Nguyễn Thị Hằng	08/01/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
300	11	Đỗ Thị Hương	08/5/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
301	12	Lê Thị Xuân Hương	20/5/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
302	13	Lưu Thị Thu	18/9/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
303	14	Phạm Thị Nhung	27/5/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
304	15	Nguyễn Văn Thường	19/02/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
305	16	Vũ Thị Vui	21/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
306	17	Lô Thị Luyến	31/3/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
307	18	Nguyễn Thị Mĩ	09/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
308	19	Trần Thị Thanh Tiền	14/11/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
309	20	Phùng Thị Lụa	25/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
310	21	Trần Thị Ngoan	04/5/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
311	22	Luyện Thị Toan	25/3/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
312	23	Nguyễn Thị Hiền	21/02/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
313	24	Vũ Thị Hoa	12/6/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
314	25	Nguyễn Cao Thời	06/01/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
315	26	Nguyễn Thị Hòa	03/02/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
316	27	Đinh Thị Phương Thảo	05/10/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
317	28	Trịnh Nguyễn Tuất	20/5/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
318	29	Phạm Văn Hợp	05/05/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
319	30	Nguyễn Thị Thu Hằng	23/5/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
320	31	Ngô Thị Quỳnh Oanh	04/10/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
321	32	Hoàng Thị Thanh Huyền	29/6/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
322	33	Nguyễn Thị Mai	18/8/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
323	34	Luyện Thị Phương	24/7/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
IX		Trường THPT Phạm Ngũ Lão											
324	1	Ngô Thị Thùy Dung	07/5/1980	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
325	2	Đinh Gia Định	10/04/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
326	3	Lê Đình Thản	30/04/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
327	4	Phạm Trịnh Cương Chính	25/4/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
328	5	Nguyễn Thị Thanh	18/10/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
329	6	Phạm Thị Thúy Việt	11/7/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
330	7	Vũ Thị Hồng Ngân	28/09/1881	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
331	8	Nguyễn Phi Hùng	18/10/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
332	9	Lê Thị Hiền	01/10/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
333	10	Nguyễn Thị Hiền	15/09/1989	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
334	11	Hoàng Văn Vượng	10/8/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
335	12	Nguyễn Thị Ngọc	14/06/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
336	13	Lê Thị Hồng Tím	27/07/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
337	14	Lê Thanh Hiệu	17/9/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
338	15	Ngô Thị Sáu Ngọc	20/5/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
339	16	Phí Thị Tuyết	27/4/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
340	17	Đoàn Thị Xuyên	01/3/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
341	18	Tạ Thị Toan	15/9/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
342	19	Nguyễn Công Hoan	08/4/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
343	20	Bạch Anh Quân	08/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
344	21	Trần Thị Ngọc Ngà	01/3/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
345	22	Phạm Văn Bình	26/05/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
346	23	Nhữ Phương Thảo	27/9/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
347	24	Lê Xuân Hoạch	13/7/1963	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
348	25	Đỗ Thị Vũ Phương	22/12/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
349	26	Đặng Thị Thảo	19/08/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
350	27	Phạm Ngọc Liêm	04/7/1972	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
351	28	Bùi Thị Hạnh	01/7/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
352	29	Thái Thị Thủy	12/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
353	30	Trần Thị Thanh Huyền	11/12/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
354	31	Dương Mạnh Hà	16/03/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
355	32	Nguyễn Mạnh Cường	22/11/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
356	33	Nghiêm Thị Hà	25/08/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
357	34	Triệu Thị Ngoan	13/03/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
358	35	Đỗ Thị Thanh Nga	04/5/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
359	36	Lương Thị Dương	24/01/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
X		Trường THPT Văn Lâm											
360	1	Đỗ Tiến Thịnh	04/4/1965	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
361	2	Nguyễn Thị Thanh Chức	26/11/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
362	3	Phạm Thị Phần	29/10/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
363	4	Nguyễn Việt Hưng	18/10/1973	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
364	5	Trương Thị Hồng Phương	23/3/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
365	6	Đỗ Ngọc Thạch	09/8/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
366	7	Nguyễn Viết Thịnh	22/4/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
367	8	Bùi Thị Dinh	21/8/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
368	9	Lê Thị Thương	14/11/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
369	10	Nguyễn Thị Hồ Lý	20/07/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
370	11	Nguyễn Thị Thu Giang	07/9/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
371	12	Trần Thị Hoa	15/10/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
372	13	Đàm Xuân Hà	28/8/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
373	14	Hoàng Xuân Trí	26/8/1962	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
374	15	Nguyễn Văn Đạt	12/8/1970	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
375	16	Lý Đức Tâm	29/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
376	17	Nguyễn Thị Hồng Lam	18/6/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
377	18	Lê Thị Hoa	24/11/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
378	19	Nguyễn Thu Trang	02/5/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XI		Trường THPT Đức Hợp											
379	1	Nguyễn Thị Én	05/9/1977	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
380	2	Nguyễn Thị Kiên Chung	30/5/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
381	3	Lưu Thị Châm	06/9/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
382	4	Lê Đình Hậu	11/8/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
383	5	Lê Thị Thu Hương	24/4/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
384	6	Lưu Quang Hưởng	17/3/1978	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
385	7	Lưu Thị Thanh Hoa	25/12/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
386	8	Nguyễn Thị Thu Huyền	11/5/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
387	9	Trần Đức Khánh	14/11/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
388	10	Nguyễn Hương Nhụy	21/01/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
389	11	Lê Văn Quân	03/5/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
390	12	Dương Hoàng Quân	01/02/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
391	13	Phan Thanh Sự	12/7/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
392	14	Trần Văn Tô	16/3/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
393	15	Phạm Thị Tươi	23/4/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
394	16	Hoàng Thị Tươi	23/02/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
395	17	Nguyễn Thị Thuận	23/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
396	18	Nguyễn Trung Thành	19/3/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
397	19	Trần Thị Thủy	06/5/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
398	20	Đỗ Thị Hồng Thơm	14/6/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
399	21	Hà Quang Vinh	27/02/1978	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
400	22	Nguyễn Tiến Vũ	27/8/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
401	23	Nguyễn Thị Hiệp	05/8/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
402	24	Đinh Thị Miền	11/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
403	25	Ngô Thị Phượng	24/10/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
404	26	Nguyễn Thị Hiếu	12/9/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XII		Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật											
405	1	Phạm Thị Thu Hương	01/09/1973	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
406	2	Vũ Quốc Huy	19/08/1978	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
407	3	Đỗ Trọng Nguyên	12/08/1983	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
408	4	Hàn Thị Kim Dung	19/02/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
409	5	Nguyễn Thị Dư	06/10/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
410	6	Vũ Ngọc Anh	18/06/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
411	7	Hoàng Thị Thêu	26/02/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
412	8	Hoàng Hải Yến	08/07/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
413	9	Lê Thị Uyên	06/04/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
414	10	Nguyễn Thị Thu Huyền	08/09/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
415	11	Trương Hồng Phấn	12/12/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
416	12	Nguyễn Thị Kim Chi	09/06/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
417	13	Vũ Mai Liên	12/05/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
418	14	Phùng Thị Thu Hiền	09/10/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
419	15	Võ Tuấn Anh	09/11/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
420	16	Phạm Anh Dũng	19/10/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
421	17	Vũ Đình Huynh	01/01/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
422	18	Đỗ Văn Đức	16/10/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
423	19	Nguyễn Thành Nam	21/02/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
424	20	Nguyễn Thị Thanh Nhã	28/08/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
425	21	Bùi Thị Quyên	21/09/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
426	22	Lê Thị Phương	07/08/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
427	23	Lê Thị Liễu	16/10/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
428	24	Bùi Thị Kim Bưởi	02/05/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
429	25	Bùi Thị Hồng Hạnh	23/01/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
430	26	Nguyễn Thị Thúy Kiều	13/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
431	27	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	26/06/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
432	28	Nguyễn Thị Hiền	10/11/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
433	29	Đào Thị Hòa	09/09/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
434	30	Đào Mạnh Tường	03/09/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XIII		Trường THPT Dương Quảng Hàm											
435	1	Nguyễn Thị Kim Anh	05/11/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
436	2	Nguyễn Thị Khánh Chi	20/07/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
437	3	Triệu Thị Dịu	10/12/1989	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
438	4	Vũ Thị Thanh Giang	21/10/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
439	5	Nguyễn Thành Giang	14/02/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
440	6	Cao Thị Ngọc Hà	06/08/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
441	7	Nguyễn Văn Hải	13/05/1969	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
442	8	Hoàng Thị Hồng Hạnh	15/11/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
443	9	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	09/05/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
444	10	Lê Thị Hiền	05/07/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
445	11	Đặng Thị Thu Hiền	07/06/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
446	12	Lê Thị Thu Hiền	04/01/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
447	13	Nguyễn Huy Hoàng	25/03/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
448	14	Nguyễn Thị Bích Hồng	10/05/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
449	15	Đỗ Quang Hợp	19/05/1964	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
450	16	Trịnh Thị Huyền	17/12/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
451	17	Đỗ Thị Hương	15/05/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
452	18	Lý Chí Hường	26/08/1979	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
453	19	Hoàng Nghĩa Kiên	06/03/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
454	20	Đào Thị Phương Liên	04/03/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
455	21	Phan Thị Kim Ngân	26/11/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
456	22	Nguyễn Thị Nhi	18/03/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
457	23	Chu Thị Thu Phương	24/07/1974	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
458	24	Nguyễn Công Quyền	06/01/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
459	25	Lê Thị Quỳnh Sen	18/03/1988	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
460	26	Nguyễn Thị Cẩm Thơ	15/12/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
461	27	Nguyễn Quang Trọng	13/12/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
462	28	Nguyễn Thanh Tuấn	26/10/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
463	29	Nguyễn Văn Nam	09/06/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
464	30	Nguyễn Thị Kim Dung	11/07/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
465	31	Nguyễn Minh Tân	24/08/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
466	32	Triệu Văn Hưng	23/12/1972	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
467	33	Nguyễn Thu Phương	07/04/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
468	34	Lê Thị Kiều Anh	12/12/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
469	35	Lê Thị Huệ	05/11/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
470	36	Nguyễn Thị Hồng Nhung	31/01/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
471	37	Trần Huy Tuấn	03/10/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
472	38	Lý Minh Hoà	03/09/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
473	39	Nguyễn Thị Mai Hương	29/09/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
474	40	Nguyễn Thị Thuý	16/05/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
475	41	Nguyễn Thị Bông	26/10/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
476	42	Đỗ Trung Hiếu	28/05/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XIV		Trường THPT Phù Cừ											
477	1	Dương Văn Long	23/09/1979	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
478	2	Hoàng Đức Hải	15/02/1964	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
479	3	Nguyễn Văn Song	15/07/1974	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
480	4	Nguyễn Thùy Trang	08/06/1981	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
481	5	Lê Đức Thiện	06/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
482	6	Bùi Xuân Đích	08/07/1970	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
483	7	Bùi Quang Tuấn	27/05/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
484	8	Nguyễn Thị Tài	23/09/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
485	9	Trương Mộng Diễm	25/08/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
486	10	Phan Văn Thành	08/11/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
487	11	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	24/10/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
488	12	Trần Huyền Thanh	18/05/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
489	13	Phạm Văn Hưng	23/03/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
490	14	Nguyễn Thị Lan Phương	10/10/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
491	15	Nguyễn Chí Huy	12/12/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
492	16	Vũ Thị Hằng	04/05/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
493	17	Đỗ Biên Giới	08/05/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
494	18	Bùi Mạnh Hùng	30/04/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
495	19	Quách Đăng Thăng	20/03/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
496	20	Nguyễn Thị Thuý	04/10/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
497	21	Đào Thị Thu	04/11/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
498	22	Nguyễn Đăng Dũng	16/08/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
499	23	Nguyễn Thị Xiêm	16/10/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
500	24	Lê Thị Thanh Thuý	12/05/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
501	25	Phạm Thị Mai Xuân	06/04/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
502	26	Nguyễn Thị Thanh Thuý	06/12/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
503	27	Phạm Thu Phương	05/09/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
504	28	Trần Thị Vui	11/02/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
505	29	Nguyễn Gia Thanh	05/04/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
506	30	Nguyễn Thị Cấn	05/07/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
507	31	Nguyễn Thị Đẹp	10/12/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
508	32	Ngô Thị Yên	10/06/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
509	33	Nguyễn Xuân Biên	19/05/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
510	34	Nguyễn Thị Lý	20/02/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
511	35	Vũ Thị Minh Thanh	12/02/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
512	36	Nguyễn Đức Thái	29/8/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
513	37	Lê Thị Hồi	01/03/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
514	38	Phạm Thị Thiện	04/03/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
515	39	Trần Thị Thu Hà	20/09/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
516	40	Lê Hồng Phong	06/12/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
517	41	Bùi Thị Dung	20/11/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
518	42	Nguyễn Hữu Quyết	17/03/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
519	43	Nguyễn Thị Hồng Thắm	10/12/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
520	44	Đỗ Thị Tuyền	05/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
521	45	Vũ Văn Cương	26/07/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
522	46	Bùi Thị Hồng Hạnh	04/06/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XV		Trường THPT Kim Động											
523	1	Đoàn Thị Tuyết	22/12/1973	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
524	2	Đinh Văn Hữu	25/03/1977	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
525	3	Phạm Thị Nguyễn	04/01/1979	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
526	4	Đào Thị Bích Ngọc	09/08/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
527	5	Nguyễn Xuân Ngọc	03/11/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
528	6	Trần Quốc Tú	19/05/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
529	7	Trương Thị Thủy	11/08/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
530	8	Ngô Thị Dương	12/07/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
531	9	Nguyễn Thị Hồng	01/07/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
532	10	Nguyễn Văn Thiệp	02/03/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
533	11	Nguyễn Thị Hiếu	07/05/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
534	12	Nguyễn Thị Ngọc Loan	28/05/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
535	13	Đoàn Thị Ngọc Hương	19/05/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
536	14	Nguyễn Thị Kim Vân	08/09/1989	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
537	15	Trần Thị Mai	20/11/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
538	16	Trịnh Thị Hải	17/06/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
539	17	Phùng Thị Nguyệt Yến	30/06/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
540	18	Vũ Thị Chang	08/06/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
541	19	Nguyễn Quang Hùng	31/01/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
542	20	Nguyễn Hùng Phương	27/02/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
543	21	Lê Thị Hồng Thủy	03/02/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
544	22	Đỗ Thành Công	02/02/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
545	23	Vũ Anh Đức	30/06/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
546	24	Nguyễn Thị Thu Hà	27/05/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
547	25	Đỗ Thị Vân	12/07/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
548	26	Vũ Thị Bích Quyên	17/12/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
549	27	Đào Thị Ngọc Mỹ	28/04/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
550	28	Lê Thị Dịu	14/02/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
551	29	Nguyễn Thị Vân Trang	27/10/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
552	30	Lưu Thị Thu Trang	12/08/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
553	31	Nguyễn Thị Thu Nga	03/06/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
554	32	Trần Thị Thương Mến	10/07/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
555	33	Nguyễn Thị Thúy	22/06/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
556	34	Đỗ Thị Anh Huê	09/03/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
557	35	Trần Thu Trang	20/01/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
558	36	Ngô Hoàng Giang	13/09/1979	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XVI		Trường THPT Minh Châu											
559	1	Nguyễn Đức Hồng	06/10/1966	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
560	2	Phạm Anh Tuấn	27/3/1973	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
561	3	Nguyễn Thị Nhuận	18/02/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
562	4	Đào Thị Kính	01/4/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
563	5	Nguyễn Văn Phú	05/4/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
564	6	Lê Thị Quyên	12/11/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
565	7	Nguyễn Thị Hồng Lê	12/07/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
566	8	Phạm Thị Hải Yến	15/01/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
567	9	Nguyễn Thị Dinh	28/12/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
568	10	Phạm Cao Toàn	05/5/1976	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
569	11	Nguyễn Thị Phương Nga	08/12/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XVII		Trường THPT Nghĩa Dân											
570	1	Đào Ngọc Hai	17/02/1983	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
571	2	Phạm Huy Hưng	10/10/1980	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
572	3	Nguyễn Thị Thủy	14/01/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
573	4	Trần Hồng Công	12/04/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
574	5	Mai Thị Chung Thủy	03/08/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
575	6	Lưu Thị Thu Thanh	02/01/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
576	7	Trần Thanh Thúy	10/06/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
577	8	Nguyễn Thị Phong	22/02/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
578	9	Nguyễn Thị Huyền Chang	30/04/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
579	10	Nguyễn Thị Huế	25/06/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
580	11	Chu Thị Nhung	25/03/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
581	12	Nguyễn Thị Huê	10/08/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
582	13	Phạm Thị Hồng	18/02/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
583	14	Phạm Văn Thịnh	27/02/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
584	15	Nguyễn Thị Thiết	18/09/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
585	16	Lê Thị May	25/03/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
586	17	Phạm Thị Thanh Hường	05/10/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
587	18	Nguyễn Thị Hoài Hiền	16/03/1989	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
588	19	Trần Thị Lý	08/03/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
589	20	Phạm Thị Minh	27/05/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
590	21	Phạm Thị Yến Linh	01/07/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
591	22	Lê Thị Thu	02/12/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
592	23	Trần Ngọc Tuấn	16/09/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
593	24	Vũ Thị Thắm	01/02/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
594	25	Nguyễn Thu Huyền	27/10/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
595	26	Đặng Thị Dịu	28/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
596	27	Nguyễn Thị Kim Phúc	08/11/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
597	28	Đào Thị Nhiên	09/03/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XVIII		Trường THPT Ân Thi											
598	1	Nguyễn Thị Loan	14/01/1977	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
599	2	Nguyễn Thị Thanh	01/03/1971	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
600	3	Phạm Trung Hào	04/05/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
601	4	Trần Hải Minh	02/08/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
602	5	Nguyễn Đình Thọ	04/11/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
603	6	Ngô Trung Kiên	28/11/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
604	7	Vũ Xuân Hiền	26/06/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
605	8	Trương Tuấn Hưng	21/05/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
606	9	Chu Văn Phương	01/06/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
607	10	Hoàng Thị Vân	10/04/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
608	11	Nguyễn Thị Minh Thuận	25/08/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
609	12	Dương Thị Thanh Thủy	13/12/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
610	13	Lê Tiến Dương	28/12/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
611	14	Nguyễn Thị Thu Hòa	25/08/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
612	15	Nguyễn Anh Tuấn	05/10/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
613	16	Phạm Văn Thành	20/04/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
614	17	Phạm Thị Thoan	07/01/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
615	18	Ngô Quốc Toàn	10/12/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
616	19	Trần Thị Hồng	01/03/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
617	20	Bùi Thị Thuỳ Linh	22/02/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
618	21	Bùi Thị Điền	05/09/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
619	22	Nguyễn Thị Như Trang	09/11/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
620	23	Nguyễn Thị Vụ	14/08/1989	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
621	24	Nguyễn Thị Thu Hằng	25/09/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
622	25	Nguyễn Thị Phương	06/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
623	26	Lê Thị Dung	10/09/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
624	27	Trần Thị Huế	28/12/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
625	28	Trần Thị Bích Hoan	29/05/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
626	29	Nguyễn Thị Chang	22/01/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
627	30	Nguyễn Thị Mùi	15/05/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
628	31	Lê Thị Chinh	12/12/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
629	32	Nguyễn Thị Hải Nhung	02/02/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
630	33	Vũ Văn Tiến	21/03/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
631	34	Nguyễn Thị Hồng	27/07/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
632	35	Vũ Thị Anh	20/04/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
633	36	Lê Thị Thảo	17/12/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
634	37	Hoàng Thị Minh Chung	05/12/1973	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
635	38	Nguyễn Tuyết Mai	01/06/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
636	39	Nguyễn Văn Năm	02/09/1976	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
637	40	Nguyễn Thị Lan Anh	19/09/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
638	41	Hoàng Thị Vân	27/09/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
639	42	Nguyễn Thị Mai	30/04/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
640	43	Đỗ Thị Mai	27/8/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XIX		Trường THPT Khoái Châu											
641	1	Nguyễn Huy Chung	10/6/1971	Phó Hiệu Trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
642	2	Đào Thị Hà	05/10/1968	Phó Hiệu Trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
643	3	Vũ Xuân Hiền	07/7/1977	Phó Hiệu Trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
644	4	Nguyễn Văn Tuyển	25/11/1976	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
645	5	Phan Quang Sơn	01/7/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
646	6	Nguyễn Tường Linh	08/9/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
647	7	Hoàng Thị Vân Thái	29/8/1971	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
648	8	Đỗ Thị Quỳnh Giao	13/9/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
649	9	Nuyễn Quang Huân	10/6/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
650	10	Tạ Thị Thắm	17/7/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
651	11	Nguyễn Thị Phương Diệp	07/5/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
652	12	Nguyễn Thuỳ Linh	13/8/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
653	13	Nguyễn Thị Hường	19/4/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
654	14	Hoàng Quang Thao	08/6/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
655	15	Đỗ Thị Minh Hiếu	02/09/1970	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
656	16	Vũ Thị Quế Tâm	17/5/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
657	17	Nguyễn Thùy Dương	28/8/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
658	18	Lê Thị Thục	01/01/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
659	19	Vũ Thị Dung	13/11/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
660	20	Trần Thị Dung	28/9/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
661	21	Lê Thị Hồng Diệp	09/4/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
662	22	Lê Thị Hoa	19/11/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
663	23	Bùi Thị Thanh	07/11/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
664	24	Lê Thị Nhung	25/3/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
665	25	Nguyễn Thị Thu Hoài	07/12/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
666	26	Nguyễn Thị Tính	09/09/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
667	27	Đỗ Thị Dung	26/01/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
668	28	Nguyễn Thị Huyền	16/09/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
669	29	Hoàng Thị Ngần	05/05/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
670	30	Đỗ Thị Sang	29/09/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
671	31	Nguyễn Thị Hường	16/10/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
672	32	Nguyễn Thị Tươi	13/02/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
673	33	Đỗ Thị Thắm	24/06/1968	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
674	34	Luyện Thị Thùy	10/11/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
675	35	Nguyễn Thị Tuyết	01/05/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
676	36	Nguyễn Thị Lương	18/02/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
677	37	Đỗ Thị Ngọc Bích	28/12/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
678	38	Dương Thị Hồng Thảo	20/11/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
679	39	Nguyễn Thị Loan	08/11/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
680	40	Đỗ Thị Hào	01/05/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
681	41	Phạm Thị Bích Hường	20/09/1971	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
682	42	Nguyễn Thị Khuyên	30/10/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
683	43	Tạ Thị Bình Minh	08/04/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
684	44	Phạm Thị Bích Ngọc	23/04/1967	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
685	45	Trần Thị Thuý	29/12/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
686	46	Nguyễn Đình Kiên	01/04/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
687	47	Đào Thị Hoà Quỳnh	02/8/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
688	48	Hoàng Thu Hà	22/11/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
689	49	Nguyễn Thị Thu Uyên	01/12/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
690	50	Trần Thị Hương	21/07/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
691	51	Đồng Thị Hà	29/09/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
692	52	Vũ Thị Thu Hương	09/3/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
693	53	Hoàng Thị Hồng Chuyên	22/02/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
694	54	Trần Thị Tuyền	31/5/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
695	55	Đỗ Mạnh Cường	01/6/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
696	56	Nguyễn Thị Văn	22/07/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
697	57	Vũ Thị Hoàn	05/09/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
698	58	Đoàn Thị Mỹ	27/08/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
699	59	Nguyễn Thế Anh	25/02/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
700	60	Phạm Thị Bình	23/04/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
701	61	Nguyễn Thị Loan	10/3/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
702	62	Nguyễn Thị Phương Nam	10/8/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
703	63	Bùi Thị Thanh Hải	25/10/1969	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
704	64	Vũ Thị Hường	15/10/1970	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
705	65	Đoàn Thị Hường	04/4/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
706	66	Nguyễn Thị Dung	13/05/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
707	67	Nguyễn Văn Hiếu	02/07/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
708	68	Lê Văn Trung	14/08/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
709	69	Nguyễn Thị Ngát	04/07/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
710	70	Đỗ Thị Ánh Tuyết	28/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
711	71	Nguyễn Thị Lương	20/01/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
712	72	Nguyễn Thu Hòa	20/07/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
713	73	Nguyễn Thị Yên	02/10/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
714	74	Nguyễn Văn Chương	14/8/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XX		Trường THPT Nam Phù Cừ											
715	1	Đặng Văn Ca	12/09/1963	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
716	2	Trần Văn Thành	14/10/1978	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
717	3	Nguyễn Mạnh Hùng	26/09/1974	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
718	4	Đỗ Xuân Huệ	06/10/1974	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
719	5	Nguyễn Thành Trung	25/07/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
720	6	Vũ Thị Thanh Thủy	15/10/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
721	7	Phạm Thị Tuyết Hạnh	06/12/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
722	8	Phạm Văn Minh	06/03/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
723	9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	02/02/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
724	10	Hà Thị Ngọc Bích	29/12/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
725	11	Nguyễn Thị Thúy Chi	07/04/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
726	12	Nguyễn Thị Thu Giang	24/09/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
727	13	Phạm Công Trữ	13/08/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
728	14	Trần Thị Hằng	07/06/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
729	15	Nguyễn Văn Ba	26/07/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
730	16	Hoàng Văn Tuấn	28/10/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
731	17	Nguyễn Thị Cúc	08/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
732	18	Hoàng Thị Trang	22/11/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
733	19	Nguyễn Hữu Tước	02/02/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
734	20	Bùi Thị Tươi	23/10/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
735	21	Lương Thanh Hằng	22/11/1971	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
736	22	Hoàng Thị Thanh Hoa	08/03/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
737	23	Bùi Thị Nguyệt Thu	11/12/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
738	24	Bùi Thị Thu Hiền	24/03/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XXI		Trường THPT Văn Giang											
739	1	Lê Khánh Chiến	19/8/1970	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
740	2	Đặng Hữu Cảnh	19/8/1987	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
741	3	Đỗ Thanh Tùng	21/8/1962	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
742	4	Nguyễn Thị Định	16/3/1970	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
743	5	Tô Thị Hồng Vân	19/5/1974	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
744	6	Phạm Minh Huyền	20/8/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
745	7	Phó Thị Bích Hằng	02/02/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
746	8	Nguyễn Mạnh Mão	27/4/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
747	9	Đỗ Thị Tuyết Nga	10/12/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
748	10	Nguyễn Thị Thu Ngà	06/3/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
749	11	Đàm Thị Lan Hương	20/9/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
750	12	Đào Thị Lan Anh	14/11/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
751	13	Chu Quang Khương	21/11/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
752	14	Đình Văn Tuấn	18/10/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
753	15	Triệu Thị Thu Hương	09/4/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
754	16	Dương Thị Miên	06/7/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
755	17	Trần Thị Hồng Thắm	18/11/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
756	18	Nguyễn Thị Yến	15/12/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
757	19	Bùi Thị Thanh Hải	20/5/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
758	20	Nguyễn Thị Lan Thanh	24/6/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
759	21	Lê Quang Chung	27/9/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
760	22	Chu Thị Phương Ny	16/11/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
761	23	Nguyễn Thúy Hằng	02/4/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
762	24	Vũ Thị Thương	08/8/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
763	25	Lê Thị Hường	09/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
764	26	Nguyễn Ngọc Châm	24/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
765	27	Đỗ Thanh Phúc	05/8/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
766	28	Nguyễn Thị Lan	31/12/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
767	29	Đỗ Thị Huyền	12/01/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
768	30	Phạm Thị Hiền	11/3/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
769	31	Dương Anh Ngọc	16/4/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
770	32	Nguyễn Thị Thúy Hoa	05/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
771	33	Nguyễn Tuyết Mai	05/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
772	34	Nguyễn Kim Anh	02/4/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
773	35	Trần Thị Hoan	30/4/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
774	36	Nguyễn Thu Hằng	15/7/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
775	37	Nguyễn Thị Thanh Dung	13/8/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
776	38	Chu Thị Hồng	13/01/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
777	39	Nguyễn Thị Việt Hà	30/9/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
778	40	Hoàng Hải Hà	07/3/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
779	41	Đỗ Thị Hậu	01/6/1971	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
780	42	Ngô Thị Anh Đông	10/12/1972	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
781	43	Đào Quang Bình	20/02/1981	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
782	44	Phí Văn Quang	29/12/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
783	45	Vũ Thị Nga	23/4/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
784	46	Đỗ Minh Tuấn	11/4/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
785	47	Phạm Ngọc Chiến	01/7/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
786	48	Thiều Thị Thanh Nga	03/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
787	49	Trần Thị Phương	10/01/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
788	50	Trần Thị Hà	23/11/1989	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
789	51	Nguyễn Văn Cường	23/01/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
790	52	Đỗ Thị Oanh	24/3/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú			
				Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí					
					Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ	
XXII	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn												
791	1	Vũ Thị Hương Lan	15/01/1970	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
792	2	Nguyễn Thành Giáp	04/11/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
793	3	Vũ Sỹ Dũng	09/05/1973	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
794	4	Nguyễn Thị Mai	05/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
795	5	Vũ Thị Thúy	20/08/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
796	6	Nguyễn Đình Dũng	21/10/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
797	7	Phan Thị Vân	15/08/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
798	8	Vũ Thị Ninh	24/05/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
799	9	Nguyễn Thị Hoà	10/03/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
800	10	Phạm Thị Kiều Diễm	08/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
801	11	Nguyễn Hữu Cường	12/05/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
802	12	Nguyễn Thị Duyên	20/07/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
803	13	Bùi Kim Du	20/11/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
804	14	Đặng Quang Hoa	15/12/1969	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
805	15	Lê Ngọc Sơn	16/09/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
806	16	Lương Sỹ Nguyên	02/06/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
807	17	Vũ Thị Thu Phương	16/03/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
808	18	Bùi Thị Thuý Hạnh	12/08/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
809	19	Nguyễn Thị Thủy	20/06/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
810	20	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	24/10/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
811	21	Trần Thị Kim Anh	06/07/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
812	22	Nguyễn Thị Huyền	23/09/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
813	23	Nghiêm Thị Hồng Phượng	10/01/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
814	24	Nguyễn Thị Hải Lý	14/05/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
815	25	Lê Thị Trần Vân	12/01/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
816	26	Nguyễn Văn Khang	28/7/1976	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
817	27	Đặng Thị Ngạn	09/01/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
818	28	Nguyễn Thị Giang	13/12/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
819	29	Hoàng Thị Hạnh	4/10/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
820	30	Lê Thị Mai	12/12/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
821	31	Vũ Văn Tản	23/12/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
822	32	Vũ Thị Thanh Loan	20/09/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
823	33	Nguyễn Thị Thương	12/06/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
824	34	Nguyễn Thị Ngọc Lan	02/12/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
825	35	Trần Thị Thu Thủy	25/08/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
826	36	Nguyễn Thị Nhân	18/05/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
827	37	Vũ Thị Hồng Đình	14/11/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XXIII		Trường THPT Trần Quang Khải											
828	1	Bùi Thị Thu Hằng	25/7/1972	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
829	2	Nguyễn Ngọc Anh	10/11/1971	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
830	3	Ngô Văn Hồng	26/01/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
831	4	Nguyễn Thị Giang Hương	16/07/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
832	5	Cao Đức Cường	17/5/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
833	6	Hoàng Thị Huế	22/10/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
834	7	Nguyễn Thị Thu Hà	13/7/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
835	8	Đỗ Thị Quỳnh Ngọc	26/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
836	9	Bùi Thị Thu Huyền	27/9/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
837	10	Nguyễn Thị Thu Hường	03/12/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
838	11	Phan Quang Bình	08/03/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
839	12	Đỗ Thị Duyên	04/04/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
840	13	Đỗ Bảo Hạnh	20/05/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
841	14	Nguyễn Thị Nga	17/07/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
842	15	Vũ Thị Hôn	20/01/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
843	16	Nguyễn Thị Tươi	21/10/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
844	17	Nguyễn Hữu Duy	08/02/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
845	18	Lê Thị Huyền	06/07/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
846	19	Nguyễn Thị Thủy	13/10/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
847	20	Phạm Thị Hiền Thảo	24/04/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
848	21	Đỗ Thị Hoa	04/01/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
849	22	Hoàng Thị Thanh Thủy	10/05/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
850	23	Nguyễn Thị Thuý Chung	04/03/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
851	24	Dương Thị Hằng	13/6/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
852	25	Lê Thị Thùy	13/9/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
853	26	Nguyễn Thị Lý	02/04/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
854	27	Nguyễn Thị Diễm	16/09/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
855	28	Phạm Thị Tuyết Nhung	23/6/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
856	29	Nguyễn Thị Kim Ngân	03/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
857	30	Trần Xuân Đông	10/8/1962	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
858	31	Lê Ngọc Cảnh	01/04/1966	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
859	32	Bùi Thị Thắm	06/11/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
860	33	Nguyễn Thị Thu	30/06/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
861	34	Trần Thị Kim Anh	27/05/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
862	35	Lê Thị Thanh Huyền	04/05/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
863	36	Giang Thị Như	14/06/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
864	37	Trần Thị Trang Nhung	01/08/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XXIV		Trường THPT Triệu Quang Phục											
865	1	Đỗ Xuân Vượng	27/7/1969	Hiệu Trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
866	2	Nguyễn Thị Phúc	04/3/1982	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
867	3	Nguyễn Thị Mai Tuyết	17/11/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
868	4	Đặng Thanh Hải	30/12/1974	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
869	5	Nguyễn Minh Tuấn	13/02/1972	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
870	6	Dương Thị Hường	30/01/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
871	7	Trần Thị Hợp	07/05/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
872	8	Nguyễn Thị Thủy	18/3/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
873	9	Nguyễn Quang Phong	20/5/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
874	10	Vũ Đức Tính	08/02/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
875	11	Vũ Văn Dũng	19/04/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
876	12	Nguyễn Thị Kim Thanh	25/9/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
877	13	Trịnh Đình Hải	22/02/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
878	14	Quách Thị Luyến	20/02/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
879	15	Lê Thị Dinh	22/1/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
880	16	Phạm Đình Thi	17/6/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
881	17	Trần Hồng Nhân	12/11/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
882	18	Phạm Thị Chiến	01/8/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
883	19	Nguyễn Thị Thuý Hằng	26/08/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
884	20	Nguyễn Văn Quân	08/12/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
885	21	Lê Thị Kim Huệ	02/01/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
886	22	Nguyễn Thị Kim Anh	02/3/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
887	23	Lê Thị Hải Yến	12/01/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
888	24	Đặng Thương Huyền	29/07/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
889	25	Lê Thanh Miện	29/11/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
890	26	Đỗ Thị Nhiệm	12/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
891	27	Tạ Thị Bích Nụ	29/08/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
892	28	Chu Thị Hạnh	14/4/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
893	29	Chu Thị Hào	28/01/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
894	30	Nguyễn Thị Miến	13/6/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
895	31	Nguyễn Ngọc Văn	31/5/1977	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
896	32	Lê Thị Thùy	06/12/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
XXV		Trường THPT Mỹ Hào											
897	1	Nguyễn Thị Lệ Xuân	26/10/1976	Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
898	2	Lưu Thị Phúc	21/02/1971	Phó hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
899	3	Đinh Văn Chuẩn	05/04/1975	Phó Hiệu trưởng	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
900	4	Lê Thị Hoa	03/02/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
901	5	Đặng Thị Thanh Thủy	28/09/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
902	6	Khúc Thị Thanh Thủy	21/10/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
903	7	Nguyễn Thị Thu	02/09/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
904	8	Nguyễn Thị Xiêm	24/05/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
905	9	Lê Thị Thu Hà	11/08/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
906	10	Đặng Thị Hường	26/03/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
907	11	Nguyễn Thị Ngừng	23/01/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
908	12	Chu Thị Phượng	25/02/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
909	13	Đỗ Thị Kim Thúy	10/10/1972	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
910	14	Vương Đức Hiệu	17/01/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
911	15	Hoàng Phương Mai	21/12/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
912	16	Phạm Thị Bảo	01/01/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
913	17	Phạm Thị Thủy	22/10/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
914	18	Nguyễn Viết Hưng	15/03/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
915	19	Tô Thị Huyền	01/01/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
916	20	Đỗ Thế Đạo	15/09/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
917	21	Ngô Thị Giang	27/10/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
918	22	Lưu Thị Kim Tuyến	24/07/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
919	23	Nguyễn Thị Thu	13/10/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
920	24	Nguyễn Thị Thắm	28/02/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
921	25	Nguyễn Thị Thu Giang	11/08/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
922	26	Nguyễn Thị Thu Luyến	13/07/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
923	27	Đỗ Quang Đạo	16/08/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
924	28	Đào Thị Hồng	02/06/1967	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
925	29	Dương Thị Mến	01/04/1078	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
926	30	Đỗ Thị Minh Hoà	16/09/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
927	31	Hồ Thị Vân Hạnh	22/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
928	32	Lê Văn Kiên	14/11/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
929	33	Ngô Quốc Triệu	17/10/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
930	34	Bùi Thị Huệ	03/02/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
931	35	Khúc Thị Hà	10/11/1989	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
932	36	Vũ Thị Thu	01/12/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
933	37	Nguyễn Thị Phụng	24/09/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
934	38	Nguyễn Thị Quyên	26/01/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
935	39	Lê Thị Thu Hiền	13/09/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
936	40	Vũ Thị Hòa	04/01/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
937	41	Phạm Thị Hồng Chuyên	23/03/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
938	42	Lý Thị Kim Dung	02/08/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
939	43	Nguyễn Thị Vân	24/12/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
940	44	Phan Thị Hương	07/02/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
941	45	Nguyễn Dũng Hà	01/10/1980	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
942	46	Trần Thị Thanh Nga	11/06/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
943	47	Nguyễn Thị Lý	26/03/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
944	48	Nguyễn Thanh Thủy	13/09/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
945	49	Phạm Thị Hằng Nga	25/05/1981	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
B		TRUNG TÂM GDNN - GDTX CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ											
I		Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Hưng Yên											
946	1	Nguyễn Khắc Thao	04/11/1964	Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
947	2	Đặng Thị Thu Hằng	11/08/1973	Phó Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
948	3	Lê Thị Hương	13/01/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
II		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lữ											
949	1	Vũ Ngọc Sơn	23/04/1973	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
950	2	Nguyễn Thị Vân Anh	02/06/1976	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
951	3	Nguyễn Hải Dũng	22/10/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
952	4	Nguyễn Thị Xuân Mai	16/02/1969	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
953	5	Nguyễn Trung Kiên	18/05/1979	Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
954	6	Vũ Thị Hậu	01/01/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
III		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phù Cù											
955	1	Nguyễn Văn Nam	11/11/1972	Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
956	2	Đỗ Đức Cảnh	20/07/1978	Phó Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
957	3	Hoàng Trọng Sử	19/06/1969	Phó Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
958	4	Nguyễn Thị Ngân	14/11/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
IV		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi											
959	1	Đặng Thị Ánh	13/03/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
960	2	Đoàn Thế Hạnh	04/07/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
961	3	Hoàng Thị Hương	25/02/1978	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
962	4	Bùi Thị Thanh Bình	21/09/1982	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
963	5	Hoàng Thị Thanh Tâm	11/11/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
964	6	Cáp Tuấn Hà	11/02/1964	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
965	7	Nguyễn Văn Công	09/01/1984	Phó giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
966	8	Vũ Thanh Sơn	05/05/1977	Phó giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
967	9	Nguyễn Thị Thanh Hiền	29/02/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
968	10	Hoàng Thị Lệ Hằng	03/01/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
V		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động											
969	1	Vũ Ngọc Long	19/9/1980	Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
970	2	Dương Thị Mỹ Hạnh	12/11/1978	Phó Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
971	3	Nguyễn Huệ Khanh	12/9/1978	Phó Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
972	4	Vũ Thị Mai Hương	28/12/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
973	5	Phan Văn Tuyền	06/11/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
974	6	Trần Thu Huyền	08/01/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
975	7	Lê Thị Thu Trang	23/11/1985	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
976	8	Phan Thị Xuân	19/07/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
977	9	Nguyễn Thị Sang	21/01/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
978	10	Hoàng Thị Mỹ Lệ	26/02/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
979	11	Phạm Thị Minh Tâm	12/11/1983	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
980	12	Nguyễn Thị Nhung	16/08/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
981	13	Phạm Thị Chiên	02/2/1986	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
VI		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Khoái Châu											
982	1	Ngô Thị Vân Anh	12/10/1982	Phó Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
VII		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Giang											
983	1	Ngô Thị Hải Yến	03/4/1976	Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
VIII		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Lâm											
984	1	Lê Thị Tính	29/08/1987	Phó Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
985	2	Ngô Thị Nguyệt Hà	22/05/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
986	3	Lê Thị Thược	20/12/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí (chức danh, chức vụ)	Người thẩm định hồ sơ số 01			Người thẩm định hồ sơ số 02			Ghi chú		
					Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí		Tiêu chuẩn, điều kiện (Đáp ứng tất cả các yêu cầu ghi có; ít nhất 01 yêu cầu không đáp ứng ghi không)	Chấm điểm nhóm tiêu chí				
						Điểm nhóm I	Điểm nhóm II		Tổng điểm hồ sơ	Điểm nhóm I		Điểm nhóm II	Tổng điểm hồ sơ
987	4	Nguyễn Thị Trang	15/10/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
IX		Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Mỹ Hào											
988	1	Phạm Đình Chương	14/8/1973	Giám đốc	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
989	2	Nguyễn Thị Lan Anh	12/09/1984	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
990	3	Phạm Thị Phương Lan	28/8/1977	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
991	4	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	17/8/1979	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
992	5	Chu Thị Trà	05/08/1988	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
993	6	Nguyễn Thị Thu Hạnh	04/10/1987	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	
X		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Mỹ											
994	1	Nguyễn Thị Yến	30/04/1975	Giáo viên	Có	20	80	100	Có	20	80	100	